

Số: 03/2025/QĐST-DS

KH, ngày 18 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người bị mất năng lực hành vi dân sự
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KH

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên họp: Bà **Đào Dương Thị Phương Dung**

Thư ký phiên họp: Ông **Trương Tấn Lộc** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – KH

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 –KH tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Giải Mạnh Phi** - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – KH mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc 06/2025/TLST-VDS ngày 12 tháng 5 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người bị mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Bà **Lê Thị L** – sinh năm 1965

Địa chỉ: BT 05 – 04 Khu đô thị L, phường T, tỉnh H

Có đơn vin vắng mặt

-Người bị yêu cầu: Bà **La Thúy A** – sinh năm 1997

Địa chỉ: BT 05 – 04 Khu đô thị L, phường T, tỉnh H

Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **La Thị Thu T** – sinh năm 1989

Địa chỉ: 101 đường P, phường T, tỉnh H

Có đơn vin vắng mặt

2/ Bà **La Thị Vân A** – sinh năm 1991

Địa chỉ: 101 đường P, phường T, tỉnh H

Có đơn vin vắng mặt

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 05/5/2025 và tại bản tự khai đề ngày 18/5/2025, người yêu cầu bà Lê Thị L trình bày như sau: Bà và ông La Thế D (sinh năm 1957) là vợ chồng hợp pháp và có với nhau 03 con chung là La Thị Thu T, sinh năm 1989; La

Thị Vân A, sinh năm 1991 và La Thúy A, sinh năm 1997. Trong số 03 con chung của vợ chồng bà thì La Thị Thu T và La Thị Vân A đã trưởng thành và sinh sống riêng, La Thúy A bị bệnh tâm thần từ nhỏ, hiện nay không có chồng con, mọi sinh hoạt hàng ngày đều không tự chủ, không có khả năng tự lo cuộc sống phải có người thân chăm sóc. La Thúy A bị bệnh tâm thần những hàng xóm láng giềng xung quanh đều biết và xác nhận, con bà có quyết định trợ cấp xã hội cho người bị bệnh tâm thần do Ủy ban nhân dân thành phố T cấp, có hồ sơ bệnh án điều trị bệnh tâm thần. Tháng 4/2025 ông La Thế D bị bệnh và chết, từ khi ông Đậu qua đời, bà là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng La Thúy A.

Ông D có để lại tài sản nhưng không có di chúc. Hiện nay, gia đình bà đang tiến hành thủ tục khai nhận di sản thừa kế do ông D để lại, La Thúy A đồng thừa kế với các thành viên trong gia đình nhưng do bị bệnh tâm thần không tự quản lý tài sản để sinh sống được, bà là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Để đảm bảo quyền lợi của La Thúy A, bà yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định tâm thần cho con bà để có cơ sở ra quyết định tuyên bố La Thúy A mất năng lực hành vi dân sự và công nhận bà là người giám hộ theo quy định của pháp luật của La Thúy A.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà La Thị Thu T, bà La Thị Vân A có lời trình bày tại các Bản tự khai cùng ngày 18/5/2025 với nội dung như sau: Cha mẹ các bà là ông La Thế D (sinh năm 1957) và bà Lê Thị L (sinh năm 1965) có 03 con chung gồm La Thị Thu T, sinh năm 1989; La Thị Vân A, sinh năm 1991 và La Thúy A, sinh năm 1997. Bà Thu T và Vân A đã trưởng thành và sinh sống riêng. Em gái út là La Thúy A bị bệnh tâm thần từ nhỏ, hiện nay không có chồng con, mọi sinh hoạt hàng ngày đều không tự chủ, không có khả năng tự lo cuộc sống, em A do cha mẹ chăm sóc. Từ tháng 4/2025, cha qua đời thì mẹ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng La Thúy A.

Cha các bà có để lại tài sản nhưng không có di chúc. Hiện nay, gia đình đang tiến hành thủ tục khai nhận di sản thừa kế của cha, em La Thúy A đồng thừa kế với các thành viên trong gia đình nhưng do bị bệnh tâm thần không tự quản lý tài sản để sinh sống được, mẹ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng em. Để thuận tiện cho việc quản lý tài sản, giám hộ và chăm sóc em An, mẹ bà đã yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố T (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – KH) tuyên bố La Thúy A mất năng lực hành vi dân sự và công nhận mẹ bà là người giám hộ theo quy định của pháp luật. Các bà đồng ý với yêu cầu của bà Lê Thị L và không có tranh chấp gì. Các bà đề nghị Tòa án tuyên bố La Thúy A, sinh năm 1997 mất năng lực hành vi dân sự và công nhận bà Lê Thị L, sinh năm 1965 là người giám hộ.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

Về các trình tự, thủ tục tố tụng của Tòa án, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, xét thấy tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 142/KLGD ngày 24/6/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên đã kết luận bà La Thúy A bị mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi. Do đó, yêu cầu của bà Lê Thị L là có cơ sở nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị L, tuyên bố La Thúy A sinh năm 1997 cư trú tại: BT 05 – 04 Khu đô thị L, phường T, tỉnh H bị mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 1 – KH nhận định:

[1] Về quyền yêu cầu và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Lê Thị L là mẹ của La Thúy A, bà A là người thành niên nhưng bị tâm thần từ nhỏ, không tự chăm sóc cho bản thân được, không thể tự phục vụ, mọi sinh hoạt đều do người thân chăm sóc, bà A được hưởng trợ cấp xã hội theo Quyết định số 9378/QĐ-UBND ngày 22/7/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh H. Như vậy, bà Lê Thị L có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà La Thúy A bị mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 376 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bị yêu cầu hiện đang cư trú tại BT 05 – 04 Khu đô thị L, phường T, tỉnh H nên yêu cầu của bà Lê Thị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – KH.

[2] Tòa án đã tiến hành triệu tập người yêu cầu bà Lê Thị L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia phiên họp nhưng những người tham gia tố tụng đều có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết việc dân sự vắng mặt những người tham gia tố tụng.

[3] Xét yêu cầu của bà Lê Thị L, nhận thấy: Theo Quyết định số 9378/QĐ-UBND ngày 22/7/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh H xác định bà La Thúy A là đối tượng người khuyết tật đặc biệt nặng. Theo khoản 1 Điều 22 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về mất năng lực hành vi dân sự: “1. Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần...”. Tại Kết luận Giám định Pháp y tâm thần số 142/KLGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Trung tâm Giám định Pháp y tâm thần Khu vực Tây Nguyên thuộc Bộ Y tế đối La Thúy A đã kết luận: Về y học: Đang sự bị bệnh chậm phát triển tâm thần nặng: Động kinh (*theo bảng phân loại quốc tế lần thứ 10-ICD10, có mã bệnh là F72;G40*). Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Đang sự mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.

[4] Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định La Thúy A, sinh ngày 31/8/1997; Nơi cư trú: BT 05 – 04 Khu đô thị L, phường T, tỉnh H là người mất năng lực hành vi dân sự, nên yêu cầu của bà Lê Thị L là có cơ sở chấp nhận như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là có căn cứ. Bà Lê Thị L là người giám hộ đương nhiên của bà La Thúy A theo quy định tại khoản 3 Điều 53 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị L là người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự nên phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên bà Lê Thị L là người cao tuổi nên được miễn tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 378 của Bộ luật Tố

tụng dân sự; Điều 22, Điều 47, Điều 53, Điều 134, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

- Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị L về việc tuyên bố bà La Thúy A bị mất năng lực hành vi dân sự.

Tuyên bố: La Thúy A, sinh ngày 31/8/1997; Nơi cư trú: BT 05 – 04 Khu đô thị L, phường T, tỉnh H là người mất năng lực hành vi dân sự.

Giao dịch dân sự của bà La Thúy A là người bị mất năng lực hành vi dân sự phải do người đại diện theo pháp luật là bà Lê Thị L xác lập, thực hiện.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự. Tuy nhiên bà Lê Thị L là người cao tuổi nên được miễn tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự không có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định này theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Quy định chung: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – KH;
- Thi hành án Dân sự tỉnh H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đào Dương Thị Phương Dung